

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 93/2021/DS-ST

Ngày 23 tháng 9 năm 2021

*“Tranh chấp về quyền sở hữu  
và các quyền khác đối với tài sản”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Y rô Ya Niê và ông Lê Văn Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Tuấn là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2021/TLST - DS ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982 (Có mặt).

Trú tại: Tổ 4, tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà H'Níp N, sinh năm 1952 (Có mặt); bà H'Mon N, sinh năm 1979 (Có mặt).

Trú tại: Buôn M'N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Y Dhing N, sinh năm 1981 (Vắng mặt); Bà H'Moan N, sinh năm 1981, (Vắng mặt).

Trú tại: Buôn M'N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1995 (Có mặt); Bà Dương Thị Kim A, sinh năm 1994 (Có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 (Có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV.

Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings, số nhà 210, đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn N Y, sinh năm 1993 (Có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố Đ 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.  
Người phiên dịch tiếng Êđê: Ông Y Suãi N, sinh năm 1958 (Có mặt)  
Địa chỉ: Buôn M'N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong thời hạn xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn P trình bày:***

Để vay vốn, ông Nguyễn Quốc H, bà Dương Thị Kim A thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV chi nhánh B, tỉnh Đắk Lắk, Phòng giao dịch P thửa đất có diện tích 10.526,3m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 226, tờ bản đồ số 45; địa chỉ thửa đất: Buôn M'N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến hạn, không có tiền trả nợ nên ông H, bà A đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng phát mại để thu hồi nợ.

Vào khoảng tháng 7 năm 2020, ông có liên hệ với Ngân hàng và Ngân hàng làm trung gian để ông nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Quốc H, bà Dương Thị Kim A, thửa đất nói trên (Thửa đất có diện tích 10.526,3m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 226, tờ bản đồ số 45; địa chỉ thửa đất: Buôn M'N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk).

Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, ông vào canh tác thì bà H'Níp N và bà H'Mon N không cho vì hai bà cho rằng đó là tài sản của hai bà. Do vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hai bà trả lại diện tích đất và tài sản gắn liền với diện tích đất nói trên. Trường hợp không trả hiện vật thì trả lại bằng tiền (Giá trị).

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà H'Níp N trình bày:***

Về nguồn gốc thửa đất hiện có tranh chấp với ông Nguyễn Văn P là của bà (H'Níp N). Bà đã được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 27 tháng 12 năm 2002.

Năm 2018, cháu bà là bà H'Moan N đến nhà nói là mượn bìa đỏ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để đi đáo hạn ngân hàng. Bà đã đồng ý và giao bìa đỏ cho bà H'Moan N, nhưng bà không trực tiếp đi đáo hạn. Tuy nhiên không hiểu lý do tại sao và bằng cách nào mà bà H'Moan N lại đi chuyển nhượng cho người khác (Ông Nguyễn Văn P). Trong khi đó bà hoàn toàn không biết. Đến nay, ông P khởi kiện đòi đất và tài sản trên đất đối với thửa đất mà bà và bà H'Mon N đang quản lý thì bà không đồng ý. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn là bà H'Mon N trình bày:*** Bà đồng ý với ý kiến của bà H'Níp N, bà không trình bày gì bổ sung.

***Quá trình tố tụng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà H'Moan N trình bày:***

Bà là cháu của bà H'Níp N. Do có nhu cầu vay vốn Ngân hàng nên bà mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H'Níp N để đi vay vốn. Thông qua cán bộ tư pháp xã, bà H'Níp Niê có ủy quyền cho vợ chồng bà đi vay vốn, chứ không có việc bà H'Níp Niê chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà. Bà không hiểu tại sao cán bộ địa chính và cán bộ tư pháp lại làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H'Níp N với vợ chồng bà. Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà đã sử dụng nó để đi vay vốn Ngân hàng và khi đáo hạn, do có nhu cầu vay nhiều, bà là người dân tộc thiểu số, nợ xấu nên Ngân hàng không cho vay, do đó bà chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông H, bà A để vay vốn. Ông H, bà A đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

mà vợ chồng bà chuyển nhượng để đi vay vốn Ngân hàng. Đến khi không có khả năng thanh toán, Ngân hàng phát mại tài sản và hướng dẫn các bên làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông H, bà A cho ông Nguyễn Văn P. Đến nay, ông P khởi kiện yêu cầu bà H'Níp N và bà H'Mon N trả đất và tài sản trên đất thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quốc H, bà Dương Thị Kim A trình bày:***

Bà Nguyễn Thị H với bà H' Moan N có quan hệ như thế nào thì ông bà không biết. Ông bà chỉ biết bà H'Moan N có nợ tiền bà H (Mẹ của ông bà) và không có tiền trả nên bà H'Moan N đồng ý chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H. Do bà H không có nhu cầu sử dụng đất và muốn tặng cho ông bà (H + A), cho nên bà H'Moan N làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất trực tiếp cho ông bà chứ không chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H. Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông bà đi thế chấp Ngân hàng để vay vốn. Đến hạn trả nợ thì ông bà không có khả năng thanh toán do vậy đã đồng ý bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để bán phát mại tài sản cho ông Nguyễn Văn P. Đến nay, ông P khởi kiện yêu cầu bà H'Níp, bà H'Mon trả lại quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, thì ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H trình bày:***

Trước đây, bà H'Moan N vay tiền của bà nhưng không trả nên bà không cho bà Moan vay tiếp. Vì vậy bà H'Mon N (Chị gái bà H'Moan N) đứng ra vay giùm. Đồng thời thế chấp cho bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên H'Níp N. Đến khi, bà H'Moan N không có tiền trả nên đồng ý làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà H'Níp N sang tên bà H'Moan N để đi thế chấp Ngân hàng. Sau khi bà H'Moan N đứng tên đi vay và đáo hạn Ngân hàng, nhưng bà H'Moan nợ xấu nên không vay được. Do vậy bà H'Moan N đồng ý chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà (H). Vì bà không có nhu cầu sử dụng đất do đó bà tặng cho con bà là Nguyễn Quốc H, Dương Thị Kim A. Cho nên các bên thống nhất là bà H'Moan N chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông H và bà A.

Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông H và bà A đi thế chấp Ngân hàng. Do không có khả năng thanh toán nên ông H, bà A bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng và Ngân hàng cùng ông H, bà A làm thủ tục chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn P. Đến nay ông Nguyễn Văn P khởi kiện thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Trong thời hạn xét xử và tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV, ông Nguyễn N Y trình bày:***

Năm 2019, Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV cho ông H, bà A vay số tiền 1,5 tỷ đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay là 04 năm. Để đảm bảo khoản vay, ông H, bà A thế chấp cho Ngân hàng 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì ông H, bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, đồng ý giao một phần tài sản để Ngân hàng thu hồi nợ. Ngân hàng đã rao bán một phần giá trị tài sản thế chấp của ông H, bà A. Ông Nguyễn Văn P là người muốn nhận chuyển nhượng. Ngân hàng đồng ý để ông P thanh toán số dư nợ của ông H, bà A. Đồng thời cho rút một phần giá trị tài sản thế chấp. Sau khi ông H, bà A rút được tài sản thế chấp thì đã làm thủ tục chuyển nhượng cho ông P. Đến nay, ông Nguyễn

Văn P khởi kiện, thì Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 554188, ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk thể hiện:***

Tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Quốc H, bà Dương Thị Kim A; Diện tích sử dụng 10.526,3m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 226, tờ bản đồ số 45. Ngày 16 tháng 9 năm 2020, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn P, địa chỉ thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

***Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09 tháng 7 năm 2021 thể hiện:***

1. Diện tích đất tranh chấp: 10.526,3m<sup>2</sup>. Đông giáp đất ông Y Sum N và H'Mon N, dài 103,17m. Tây giáp đường đi và đất ông Y Tuế M, rộng 90,15m. Nam giáp đường đi và đất ông Phan Xuân P, rộng 84,57m. Bắc giáp đất ông Y Miên N, dài 109m.

2. Tài sản trên đất: 30 cây chuối, 20 cây sầu riêng, 30 cây bơ, 50 cây muồng đen, 1.406 cây cà phê, 02 cây măng cầu, 05 cây mít.

***Tại biên bản định giá tài sản ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá kết luận:*** Diện tích đất: 10.526,3m<sup>2</sup>; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Địa chỉ thửa đất: Buôn M'N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hiện có giá theo thị trường là 526.315.000đ. Tài sản trên đất có tổng giá trị: 481.992.800đ.

***Tại Biên bản xác minh ngày 09 tháng 7 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cung cấp nội dung như sau:***

1. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn P đã được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của pháp luật, không có khiếu nại, khiếu kiện.

2. ...

3. Hiện nay, bà H'Níp N và bà H'Mon N là người đang quản lý, sử dụng thửa đất có tranh chấp.

Tại phiên tòa, sau khi phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn và một số người tham gia tố tụng khác chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với ông Y Dzing N và bà H' Moan N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 158; 163; 166 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn thửa đất có diện tích 10.526,3m<sup>2</sup> và tài sản trên đất gồm có: 30 cây chuối, 20 cây sầu riêng, 30 cây bơ, 50 cây muồng đen, 1.406 cây cà phê, 02 cây măng cầu, 05 cây mít.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Ông P cho rằng bà H'Níp N và bà H'Mon N sử dụng trái phép thửa đất mà ông nhận chuyển nhượng của ông H, bà A nên khởi kiện. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: "*Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản*" được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ông P khởi kiện, có nộp tạm ứng án phí. Bà H'Níp N và bà H'Mon N có hộ khẩu thường trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và đối tượng tranh chấp là bất động sản cũng

ở xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk căn cứ các Điều 35, Điều 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng ông Y Dzing N và bà H'Moan N vẫn vắng mặt phiên tòa lần 2, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về việc yêu cầu Tòa án buộc bà H'Níp N và bà H'Mon N trả lại thửa đất có diện tích 10.526,3m<sup>2</sup> tại buôn M'N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và tài sản trên đất. Hội đồng xét xử xét thấy ông P là người được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Bà H'Níp và bà H'Mon là người chiếm hữu, sử dụng nhưng lại không có chứng cứ, do đó ông P khởi kiện là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, cho nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát buộc bà Níp và bà Mon trả cho ông P thửa đất có diện tích 10.526,3m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 226, tờ bản đồ số 45, địa chỉ : Buôn M'N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tới cận: Đông giáp đất Y Sum N và H'Mon N, dài 103,17m. Tây giáp đường đi và đất Y Tuế M, rộng 90,15m. Nam giáp đường đi và đất Phan Xuân P, rộng 84,57m. Bắc giáp đất Y Miên N, dài 109m. Tài sản trên đất: 30 cây chuối, 20 cây sầu riêng, 30 cây bơ, 50 cây muồng đen, 1.406 cây cà phê, 02 cây măng cầu, 05 cây mít.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H'Níp khai là cho bà H'Moan N mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đi đáo hạn ngân hàng chứ bà không chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà H'Moan, ông Y Dzing. Qua xác minh thấy rằng bà H'Níp là người canh tác, sử dụng liên tục thửa đất hiện có tranh chấp, nhưng trước khi cho vay Ngân hàng không xem xét thẩm định và giải chấp, xử lý tài sản thế chấp là chưa đảm bảo quyền lợi của các bên, nhưng do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của ông P được Tòa án chấp nhận cho nên bà H'Níp và bà H'Mon phải chịu 2.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định và 3.000.000đ tiền chi phí định giá tài sản. Trả lại cho ông P số tiền 5.000.000đ sau khi thu được của bà H'Níp và bà H'Mon.

[5] Về án phí: Mặc dù yêu cầu khởi kiện của ông P được chấp nhận, nhưng bà Níp và bà Mon là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Ngoài ra, bà H'Níp là người cao tuổi, do đó HĐXX miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Níp và bà Mon.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều: 147; 157; 165; 227; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều: 8; 105; 106; 158; 159; 161; 163; 164; 165; 166; 185 và Điều 237 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 2 của Luật người cao tuổi;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về việc yêu cầu Tòa án buộc bà H'Níp N và bà H'Mon N, trả thừa đất có diện tích 10.526,3m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất.

Buộc bà H'Níp N và bà H'Mon N phải trả cho ông Nguyễn Văn P thừa đất có diện tích 10.526,3m<sup>2</sup>. Thuộc thửa số 226, tờ bản đồ số 45, địa chỉ thửa đất: Buôn M'N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Đông giáp đất ông Y Sum N và bà H'Mon N, dài 103,17m. Tây giáp đường đi và đất ông Y Tuế M, rộng 90,15m. Nam giáp đường đi và đất ông Phan Xuân P, rộng 84,57m. Bắc giáp đất ông Y Miên N, dài 109m. Tài sản trên đất gồm có: 30 cây chuối, 20 cây sầu riêng, 30 cây bơ, 50 cây muồng đen, 1.406 cây cà phê, 02 cây măng cầu, 05 cây mít.

2. Về chi phí tố tụng: Bà H' Níp N và bà H'Mon N phải chịu 2.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định và 3.000.000đ tiền chi phí định giá tài sản. Trả lại cho ông Nguyễn Văn P số tiền 5.000.000đ sau khi thu được của bà H'Níp N và bà H'Mon N.

3. Về án phí:

+ Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà H'Níp N và bà H'Mon N.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn P số tiền tạm ứng án phí là 10.400.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/ 0015302 ngày 04 tháng 3 năm 2021.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện K;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**ĐỖ VĂN DŨNG**